

Số: *1229* /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày *12* tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực
Quản lý cạnh tranh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý cạnh tranh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 5 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- Các Sở Công Thương;
- Lưu: VT, CT, VP (TH-CCHC).



Trần Quốc Khánh

Trần Quốc Khánh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CẠNH TRANH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 129 /QĐ-BCT ngày 12 / 4 /2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương			
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	Quản lý cạnh tranh	Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng
2	Sửa đổi bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	Quản lý cạnh tranh	Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng
3	Thông báo thay đổi thông tin tại danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp	Quản lý cạnh tranh	Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	Quản lý cạnh tranh	Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng
5	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	Quản lý cạnh tranh	Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng
6	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp	Quản lý cạnh tranh	Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng
7	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp	Quản lý cạnh tranh	Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng

8	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp	Quản lý cạnh tranh	Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng
9	Rút tiền ký quỹ	Quản lý cạnh tranh	Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng
10	Xử lý khoản tiền đã ký quỹ	Quản lý cạnh tranh	Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Quản lý cạnh tranh	Sở Công Thương
2	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Quản lý cạnh tranh	Sở Công Thương
3	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Quản lý cạnh tranh	Sở Công Thương
4	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo	Quản lý cạnh tranh	Sở Công Thương

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	B-BCT-275077-TT	Xác nhận Thông báo tạm ngừng hoạt động bán hàng đa cấp	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp	Quản lý cạnh tranh	Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng

2	B-BCT-275078-TT	Xác nhận Thông báo tiếp tục hoạt động bán hàng đa cấp sau thời gian tạm ngừng	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp	Quản lý cạnh tranh	Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng
3	B-BCT-275080-TT	Chi định cơ sở đào tạo đào tạo viên bán hàng đa cấp	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp	Quản lý cạnh tranh	Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng
4	B-BCT-264444-TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp	Quản lý cạnh tranh	Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng
5	B-BCT-264524-TT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp	Quản lý cạnh tranh	Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng
6	B-BCT-254503-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp	Quản lý cạnh tranh	Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng
7	B-BCT-265688-TT	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp	Quản lý cạnh tranh	Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng
8	B-BCT-265732-TT	Xác nhận thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp	Quản lý cạnh tranh	Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng

9	B-BCT-275081-TT	Cấp chứng chỉ Đào tạo viên	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp	Quản lý cạnh tranh	Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng
10	B-BCT-275082-TT	Cấp lại chứng chỉ Đào tạo viên	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp	Quản lý cạnh tranh	Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng
11	B-BCT-265819-TT	Rút tiền ký quỹ	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp	Quản lý cạnh tranh	Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng
12	B-BCT-265834-TT	Sử dụng tiền ký quỹ	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp	Quản lý cạnh tranh	Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	B-BCT-265839-TT	Xác nhận Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp	Quản lý cạnh tranh	Sở Công Thương
2	B-BCT-265907-TT	Xác nhận thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp	Quản lý cạnh tranh	Sở Công Thương

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Thủ tục hành chính cấp trung ương

1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

1.1. Trình tự thực hiện

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ đến Văn phòng Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng – Bộ Công Thương (tầng 5, số 25 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm, Hà Nội) (kèm theo bản điện tử định dạng “.doc” và “.xls”);

- Tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng thông báo cho doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong vòng 30 ngày. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng tiến hành thẩm định;

- Thẩm định hồ sơ: Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Công Thương thông báo cho doanh nghiệp nộp phí thẩm định. Bộ Công Thương trả lại hồ sơ nếu doanh nghiệp không nộp phí thẩm định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành thông báo; Bộ Công Thương thẩm định hồ sơ trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phí thẩm định.

- Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp: Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp. Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng yêu cầu, Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng đề nghị doanh nghiệp bổ sung trong thời hạn 30 ngày. Thời hạn thẩm định hồ sơ sửa đổi, bổ sung là 15 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Công Thương nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung. Trường hợp doanh nghiệp không sửa đổi, bổ sung đúng thời hạn hoặc hồ sơ của doanh nghiệp không đáp ứng đủ điều kiện, Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng trả lại hồ sơ;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, Bộ Công Thương có trách nhiệm công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương, thông báo cho ngân hàng nơi doanh nghiệp ký quỹ và cung cấp bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp kèm theo bản sao các tài liệu quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 9 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp cho các Sở Công Thương trên toàn quốc

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện;

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- 01 Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo Mẫu số 01;

- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

- 01 bản danh sách kèm theo bản sao giấy tờ chứng thực cá nhân hợp lệ (chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam; hộ chiếu và giấy đăng ký tạm trú do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với người nước ngoài thường trú tại Việt Nam; hộ chiếu đối với người nước ngoài không thường trú tại Việt Nam) của những người nêu tại điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- 02 (hai) bộ tài liệu liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, bao gồm: Mẫu hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp; Kế hoạch trả thưởng; Chương trình đào tạo cơ bản; Quy tắc hoạt động.

- 01 bản danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp của doanh nghiệp, bao gồm các thông tin: Tên, chủng loại, xuất xứ, quy cách đóng gói, chế độ bảo hành (nếu có), giá bán và số điểm thưởng quy đổi tương ứng với giá bán, thời điểm áp dụng.

- 01 bản chính văn bản xác nhận ký quỹ;

- Tài liệu giải trình kỹ thuật về hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp đáp ứng quy định tại Điều 44 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Tài liệu chứng minh doanh nghiệp có trang thông tin điện tử đáp ứng quy định tại Điều 45 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Tài liệu chứng minh doanh nghiệp có hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của người tham gia bán hàng đa cấp.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: doanh nghiệp đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng – Bộ Công Thương.

1.7. *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

1.8. *Phí, lệ phí:* 5 triệu đồng (theo Thông tư 156/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính)

1.9. *Tên mẫu đơn, tờ khai:*

- Mẫu số 01 (Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp).

- Mẫu số 02 (Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp).

1.10. *Yêu cầu, điều kiện:*

- Là doanh nghiệp được thành lập tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và chưa từng bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp;

- Có vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng trở lên;

- Thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh, chủ sở hữu đối với doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên, cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp không bao gồm tổ chức hoặc cá nhân từng giữ một trong các chức vụ nêu trên tại doanh nghiệp bán hàng đa cấp đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Ký quỹ tại một ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam số tiền 5% vốn điều lệ nhưng không thấp hơn 10 tỷ đồng;

- Có mẫu hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, quy tắc hoạt động, kế hoạch trả thưởng, chương trình đào tạo cơ bản rõ ràng, minh bạch và phù hợp với quy định của Nghị định này;

- Có hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp, trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin về doanh nghiệp và hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp;

- Có hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của người tham gia bán hàng đa cấp.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Mẫu số 01

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Kính gửi: Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng – Bộ Công Thương

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../.. Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ của trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....

Đề nghị Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp cho doanh nghiệp trên cơ sở bộ hồ sơ kèm theo như sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của bộ hồ sơ kèm theo./.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

Mặt 1:

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC CẠNH TRANH VÀ
BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP
Số:.....

Cấp lần đầu ngày tháng năm

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:.....

Cấp lần đầu ngày:...../...../.. Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Website:..... Email:

2. Người đại diện theo pháp luật:

Họ tên (ghi bằng chữ in hoa):

Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu số:

Do:..... Cấp ngày:...../...../

Chức vụ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):.....

.....

3. Doanh nghiệp chỉ được phép thực hiện hoạt động bán hàng đa cấp đối với các đối tượng đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định sốngày... về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan về điều kiện kinh doanh và lưu thông đối với hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp.

4. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp có hiệu lực tới ngày.... tháng năm....

LÃNH ĐẠO CỤC
(Ký tên và đóng dấu)

Mặt 2:

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Lần sửa đổi, bổ sung	Ngày cấp	Nội dung	Xác nhận của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng

2. Thủ tục sửa đổi bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

2.1. Trình tự thực hiện

Doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm thực hiện thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ đến Văn phòng Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng – Bộ Công Thương (tầng 5, số 25 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm, Hà Nội) (kèm theo bản điện tử định dạng “.doc” và “.xls”);

- Tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng thông báo cho doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong vòng 30 ngày. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng tiến hành thẩm định.

- Thẩm định hồ sơ: Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng thẩm định hồ sơ và ban hành văn bản thẩm định trong thời hạn 20 ngày làm việc.

- Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp: Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp. Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng yêu cầu, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng đề nghị doanh nghiệp bổ sung trong thời hạn 30 ngày. Thời hạn thẩm định hồ sơ sửa đổi, bổ sung là 15 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Công Thương nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung. Trường hợp doanh nghiệp không sửa đổi, bổ sung đúng thời hạn hoặc hồ sơ của doanh nghiệp không đáp ứng đủ điều kiện, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng trả lại hồ sơ;

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- 01 Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo Mẫu số 03;

- 01 bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp đã được Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng cấp;

- Các tài liệu quy định tại Điều 9 Nghị định 40/2018/NĐ-CP liên quan

đến những nội dung sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. *Thời hạn giải quyết*: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ nếu Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng không yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

2.5. *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: doanh nghiệp có nhu cầu sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

2.6. *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*: Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng – Bộ Công Thương.

2.7. *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp đã sửa đổi, bổ sung.

2.8. *Phí, lệ phí*: 3 triệu đồng (theo Thông tư 156/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính).

2.9. *Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai*:

- Mẫu số 03 (Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp).

- Mẫu số 02 (Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp).

2.10. *Yêu cầu, điều kiện*:

*) Điều kiện chung:

- Là doanh nghiệp được thành lập tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và chưa từng bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp;

- Có vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng trở lên;

- Thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh, chủ sở hữu đối với doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên, cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp không bao gồm tổ chức hoặc cá nhân từng giữ một trong các chức vụ nêu trên tại doanh nghiệp bán hàng đa cấp đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và Nghị định 40/2018/NĐ-CP;

- Ký quỹ tại một ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam số tiền 5% vốn điều lệ nhưng không thấp hơn 10 tỷ đồng;

- Có mẫu hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, quy tắc hoạt động, kế hoạch trả thưởng, chương trình đào tạo cơ bản rõ ràng, minh bạch và phù hợp với quy định của Nghị định này;

- Có hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp, trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin về doanh nghiệp và hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp;

- Có hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của người tham gia bán hàng đa cấp.

*) Điều kiện riêng:

- Trường hợp có thay đổi thông tin liên quan đến doanh nghiệp, bao gồm tên doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, cổ đông sáng lập, thành viên chủ sở hữu, thông tin liên quan đến việc ký quỹ, doanh nghiệp thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

- Trường hợp có thay đổi liên quan đến khoản 4, khoản 7, khoản 8 và khoản 9 Điều 9 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP, doanh nghiệp thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp trước khi áp dụng.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Kính gửi: Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng - Bộ Công Thương

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ của trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....

Do:..... Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần ngày

Đăng ký sửa đổi, bổ sung

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp như sau:

I. Nội dung sửa đổi, bổ sung

.....

.....

II. Lý do sửa đổi, bổ sung

.....

.....

III. Văn bản, tài liệu kèm theo

.....

.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 02

Mặt 1:

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC CẠNH TRANH VÀ
BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP

Số:.....

Cấp lần đầu ngày tháng năm

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:.....

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Website:..... Email:

2. Người đại diện theo pháp luật:

Họ tên (ghi bằng chữ in hoa):

Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu số:

Do:..... Cấp ngày:...../...../.....

Chức vụ:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):.....

.....

3. Doanh nghiệp chỉ được phép thực hiện hoạt động bán hàng đa cấp đối với các đối tượng đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định sốngày... về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan về điều kiện kinh doanh và lưu thông đối với hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp.

4. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp có hiệu lực tới ngày.... tháng năm....

LÃNH ĐẠO CỤC

(Ký tên và đóng dấu)

Mặt 2:

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Lần sửa đổi, bổ sung	Ngày cấp	Nội dung	Xác nhận của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng

3. Thủ tục thông báo thay đổi danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp

3.1. Trình tự thực hiện

- Doanh nghiệp nộp văn bản thông báo thay đổi thông tin danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp trong đó nêu rõ các nội dung thay đổi kèm theo 01 bản danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp đã thay đổi tới đến Văn phòng Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng – Bộ Công Thương (tầng 6, 25 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm, Hà Nội);

- Tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra tính hợp lệ: Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng tiếp nhận Văn bản thông báo thay đổi và kiểm tra tính hợp lệ.

- Doanh nghiệp được phép áp dụng danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp nếu Bộ Công Thương không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản thông báo thay đổi thông tin danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp trong đó nêu rõ các nội dung thay đổi;

- 01 bản danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp đã thay đổi

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ nếu Bộ Công Thương không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung .

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: doanh nghiệp có thay đổi thông tin tại danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng – Bộ Công Thương.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp đã thay đổi.

3.8. Phí, lệ phí: không có.

3.9. Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có

3.10. Yêu cầu, điều kiện:

*) Điều kiện chung:

- Là doanh nghiệp được thành lập tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và chưa từng bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp;

- Có vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng trở lên;

- Thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh, chủ sở hữu đối với doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên, cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp không bao gồm tổ chức hoặc cá nhân từng giữ một trong các chức vụ nêu trên tại doanh nghiệp bán hàng đa cấp đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Ký quỹ tại một ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam số tiền 5% vốn điều lệ nhưng không thấp hơn 10 tỷ đồng;

- Có mẫu hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, quy tắc hoạt động, kế hoạch trả thưởng, chương trình đào tạo cơ bản rõ ràng, minh bạch và phù hợp với quy định của Nghị định này;

- Có hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp, trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin về doanh nghiệp và hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp;

- Có hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của người tham gia bán hàng đa cấp.

*) Điều kiện riêng:

- Thay đổi thông tin tại danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

4. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

4.1. Trình tự thực hiện

- Doanh nghiệp nộp Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp đến Văn phòng Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng – Bộ Công Thương (tầng 5, số 25 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm, Hà Nội);

- Tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra tính hợp lệ: Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng tiếp nhận Đơn đề nghị và kiểm tra tính hợp lệ.

- Cấp lại: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Đơn đề nghị hợp lệ, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

4.2. *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

4.3. *Thành phần, số lượng hồ sơ:* 01 Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo Mẫu số 04;

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. *Thời hạn giải quyết:* 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

4.5. *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* doanh nghiệp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp do bị mất, bị rách hoặc bị tiêu hủy.

4.6. *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:* Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng – Bộ Công Thương.

4.7. *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

4.8. *Phí, lệ phí:* không có.

Mức cụ thể: chưa quy định.

4.9. *Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

- Mẫu số 04 (Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp).

- Mẫu số 02 (Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp).

4.10. *Yêu cầu, điều kiện:*

*) Điều kiện chung:

- Là doanh nghiệp được thành lập tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và chưa từng bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp;

- Có vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng trở lên;

- Thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh, chủ sở hữu đối với doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên, cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp không bao gồm tổ chức hoặc cá nhân từng giữ một trong các chức vụ nêu trên tại doanh nghiệp bán hàng đa cấp đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và Nghị định 40/2018/NĐ-CP;

- Ký quỹ tại một ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam số tiền 5% vốn điều lệ nhưng không thấp hơn 10 tỷ đồng;

- Có mẫu hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, quy tắc hoạt động, kế hoạch trả thưởng, chương trình đào tạo cơ bản rõ ràng, minh bạch và phù hợp với quy định của Nghị định này;

- Có hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp, trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin về doanh nghiệp và hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp;

- Có hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của người tham gia bán hàng đa cấp.

*) Điều kiện riêng:

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp bị mất, bị rách hoặc bị tiêu hủy

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Mẫu số 04

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Kính gửi: Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng - Bộ Công Thương

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ của trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....

Do:..... Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần ngày

Đề nghị cấp lại

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp như sau:

I. Các tài liệu đề nghị cấp lại

.....
.....

II. Lý do đề nghị cấp lại

.....
.....

III. Văn bản, tài liệu kèm theo

.....
.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

Mặt 1:

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC CẠNH TRANH VÀ
BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP

Số:.....

Cấp lần đầu ngày tháng năm

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:.....

Do:.....

Cấp lần đầu ngày:...../...../.. Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:

Website:..... Email:

2. Người đại diện theo pháp luật:

Họ tên (ghi bằng chữ in hoa):

Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu số:

Do:..... Cấp ngày:...../...../

Chức vụ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):.....

.....

3. Doanh nghiệp chỉ được phép thực hiện hoạt động bán hàng đa cấp đối với các đối tượng đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định số ...ngày... về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan về điều kiện kinh doanh và lưu thông đối với hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp.

4. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp có hiệu lực tới ngày.... tháng năm....

LÃNH ĐẠO CỤC

(Ký tên và đóng dấu)

Mặt 2:

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Lần sửa đổi, bổ sung	Ngày cấp	Nội dung	Xác nhận của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng

5. Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

5.1. Trình tự thực hiện

Trước khi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hết hiệu lực ít nhất 03 tháng, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm thực hiện thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ đến Văn phòng Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng – Bộ Công Thương (số 25 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm, Hà Nội) trước khi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hết hiệu lực ít nhất 03 tháng;

- Tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng thông báo cho doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong vòng 30 ngày. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng tiến hành thẩm định.

- Thẩm định hồ sơ: Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng thẩm định hồ sơ và ban hành văn bản thẩm định trong thời hạn 20 ngày làm việc.

- Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp: Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp. Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng yêu cầu, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng đề nghị doanh nghiệp bổ sung trong thời hạn 30 ngày. Trường hợp doanh nghiệp không sửa đổi, bổ sung đúng thời hạn, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng trả lại hồ sơ.

- Doanh nghiệp nhận Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

5.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo Mẫu số 05;

- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

- 01 bản danh sách kèm theo bản sao giấy tờ chứng thực cá nhân hợp lệ (chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam; hộ chiếu và giấy đăng ký tạm trú do cơ quan có thẩm quyền

của Việt Nam cấp đối với người nước ngoài thường trú tại Việt Nam; hộ chiếu đối với người nước ngoài không thường trú tại Việt Nam) của những người nêu tại điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị định 40/2018/NĐ-CP;

- Các tài liệu sau trong trường hợp có thay đổi so với lần sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp gần nhất :

(i) 02 (hai) bộ tài liệu liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, bao gồm: Mẫu hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp; Kế hoạch trả thưởng; Chương trình đào tạo cơ bản; Quy tắc hoạt động.

(ii) 01 bản danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp của doanh nghiệp, bao gồm các thông tin: Tên, chủng loại, xuất xứ, quy cách đóng gói, chế độ bảo hành (nếu có), giá bán và số điểm thưởng quy đổi tương ứng với giá bán, thời điểm áp dụng.

(iii) 01 bản chính văn bản xác nhận ký quỹ;

(iv) Tài liệu giải trình kỹ thuật về hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp đáp ứng quy định tại Điều 44 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

(v) Tài liệu chứng minh doanh nghiệp có trang thông tin điện tử đáp ứng quy định tại Điều 45 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

(vi) Tài liệu chứng minh doanh nghiệp có hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của người tham gia bán hàng đa cấp.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. *Thời hạn giải quyết*: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

5.5. *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: doanh nghiệp có nhu cầu gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

5.6. *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*: Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng – Bộ Công Thương.

5.7. *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp đã được gia hạn.

5.8. *Phí, lệ phí*: 5 triệu đồng (theo Thông tư 156/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính).

5.9. *Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai*:

- Mẫu số 05 (Đơn đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp).

- Mẫu số 02 (Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp).

5.10. Yêu cầu, điều kiện:

- Là doanh nghiệp được thành lập tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và chưa từng bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp;

- Trước khi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp cũ hết hiệu lực ít nhất 03 tháng;

- Có vốn pháp định 10 tỷ đồng;

- Thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh, chủ sở hữu đối với doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên, cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp không bao gồm tổ chức hoặc cá nhân từng giữ một trong các chức vụ nêu trên tại doanh nghiệp bán hàng đa cấp đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định của Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và Nghị định;

- Ký quỹ tại một ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam 5% vốn điều lệ nhưng không thấp hơn 10 tỷ đồng tại một ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam.

- Có mẫu hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, quy tắc hoạt động, kế hoạch trả thưởng, chương trình đào tạo cơ bản rõ ràng, minh bạch và phù hợp với quy định của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Có hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp, trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin về doanh nghiệp và hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp;

- Có hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của người tham gia bán hàng đa cấp.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Mẫu số 05

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Kính gửi: Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng - Bộ Công Thương

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ của trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....

Do:..... Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần ngày

Đề nghị Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp cho doanh nghiệp trên cơ sở bộ hồ sơ kèm theo như sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 02

Mặt 1:

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC CẠNH TRANH VÀ
BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP

Số:.....

Cấp lần đầu ngày tháng năm

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:.....

Do:.....

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Website:..... Email:

2. Người đại diện theo pháp luật:

Họ tên (ghi bằng chữ in hoa):

Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu số:

Do:..... Cấp ngày:...../...../.....

Chức vụ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):.....

.....

3. Doanh nghiệp chỉ được phép thực hiện hoạt động bán hàng đa cấp đối với các đối tượng đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định sốngày... về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan về điều kiện kinh doanh và lưu thông đối với hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp.

4. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp có hiệu lực tới ngày.... tháng năm....

LÃNH ĐẠO CỤC

(Ký tên và đóng dấu)

Mặt 2:

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Lần sửa đổi, bổ sung	Ngày cấp	Nội dung	Xác nhận của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng

6. Thủ tục chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp

6.1. Trường hợp doanh nghiệp tự nguyện chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp

6.1.1. Trình tự thực hiện

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tới Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, Bộ Công Thương (tầng 5, 25 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm, Hà Nội).

- Tiếp nhận hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp hợp lệ, Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, Bộ Công Thương ban hành văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp, thông báo cho các Sở Công Thương trên toàn quốc theo một trong các phương thức quy định và công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, Bộ Công Thương.

6.1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

6.1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định;

- Báo cáo theo Mẫu số 15 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 40/2018/NĐ-CP;

- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

- 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp;

- 01 bản sao quyết định về việc chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp của chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; quyết định và biên bản họp về việc chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp của hội đồng thành viên nếu là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của đại hội đồng cổ đông nếu là công ty cổ phần, của các thành viên hợp danh nếu là công ty hợp danh;

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6.1.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

6.1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: doanh bán hàng đa cấp tự nguyện chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp.

6.1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng – Bộ Công Thương.

6.1.7. *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp.

6.1.8. *Phí, lệ phí:* không có.

6.1.9. *Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

- Mẫu số 06 - Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp.

- Mẫu số 15 - Báo cáo Bộ Công Thương

6.1.10. *Yêu cầu, điều kiện:* không có.

6.1.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:* Nghị định 40/2018/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

6.2. *Trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp do Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hết hạn hoặc bị thu hồi:*

6.2.1. *Trình tự thực hiện*

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hết hiệu lực hoặc bị thu hồi, doanh nghiệp có trách nhiệm nộp hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tới Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, Bộ Công Thương (tầng 5, 25 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm, Hà Nội).

- Tiếp nhận hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp hợp lệ, Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, Bộ Công Thương ban hành văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp, thông báo cho các Sở Công Thương trên toàn quốc theo một trong các phương thức quy định và công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, Bộ Công Thương.

6.2.2. *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện -

6.2.3. *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

- Báo cáo theo Mẫu số 15 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

- 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6.2.4. *Thời hạn giải quyết:* 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6.2.5. *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* doanh bán hàng đa cấp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp do Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hết hạn hoặc bị thu hồi.

6.2.6. *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:* Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng – Bộ Công Thương.

6.2.7. *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Văn bản xác nhận tiếp nhận Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp.

6.2.8. *Phí, lệ phí:* không có.

6.2.9. *Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

- Mẫu số 06 (Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp).

- Mẫu số 15 (Báo cáo Bộ Công Thương)

6.2.10. *Yêu cầu, điều kiện:* không có.

6.2.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:* Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Mẫu số 06

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

THÔNG BÁO CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP

Kính gửi:

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../..Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ của trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....

Do:..... Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần ngày

Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp như sau:

1. Lý do chấm dứt hoạt động:

2. Thời gian bắt đầu chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp:

3. Thông tin liên hệ tại trụ sở chính:

Người liên hệ:.....

Chức vụ:

Điện thoại:..... Fax:

Email:

4. Thông tin liên hệ tại các địa phương nơi doanh nghiệp có hoạt động bán hàng đa cấp:

4.1. Tên tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương:

Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có):

Người liên hệ tại địa phương:

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax:

Email:

4.2. Tên tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương:

Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có):

Người liên hệ tại địa phương:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Email:

5. Tài liệu kèm theo:

.....
Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 15

Ghi chú:

(1) Đối với báo cáo định kỳ năm, doanh nghiệp cung cấp số liệu từ ngày 01 tháng 01 ước tính tới ngày 31 tháng 12 của năm.

(2) Doanh nghiệp gửi kèm theo bản điện tử qua thư điện tử các nội dung liên quan trong báo cáo.

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm.....

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BÁN HÀNG ĐA CẤP
Kỳ báo cáo

Kính gửi:

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ:

Người liên hệ:

Điện thoại:

Email:

1. Phạm vi hoạt động bán hàng đa cấp

1.1. Các địa phương nơi doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

STT	Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương	Trụ sở chính/Chi nhánh/Văn phòng đại diện/Địa điểm kinh doanh	Địa chỉ	Người đứng đầu	Điện thoại liên hệ	Doanh thu từ BHĐC (không gồm VAT)	Tình trạng hoạt động hiện tại
1							
2							
3							

(Doanh nghiệp kê khai đầy đủ thông tin về trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên toàn quốc. Doanh thu phát sinh trong kỳ từ hoạt động bán hàng đa cấp của trụ sở, chi nhánh, địa điểm kinh doanh. Đơn vị triệu đồng. Tình trạng hoạt động hiện tại của chi nhánh/địa điểm kinh doanh: đang hoạt động hoặc đã ngừng hoạt động.)

1.2. Các địa phương nơi doanh nghiệp có người đại diện tại địa phương

STT	Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương	Tên người đại diện tại địa phương	Chức vụ	Điện thoại liên hệ
1				
2				

3				
---	--	--	--	--

2. Mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp

TT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Số lượng người tham gia bán hàng đa cấp đang hoạt động	
2	Số lượng người tham gia bán hàng đa cấp phát sinh mới trong kỳ báo cáo	
3	Số lượng người tham gia bán hàng đa cấp chấm dứt hợp đồng trong kỳ báo cáo	

(Doanh nghiệp cung cấp kèm theo bản điện tử danh sách người tham gia bán hàng đa cấp bao gồm các chỉ tiêu: họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ nơi cư trú (thường trú hoặc tạm trú trong trường hợp không cư trú tại nơi thường trú), số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, mã số người tham gia, điện thoại liên hệ của người tham gia bán hàng đa cấp)

3. Doanh thu bán hàng đa cấp

TT	Chỉ tiêu	Giá trị	
		Doanh thu chưa gồm VAT (triệu đồng)	Doanh thu bao gồm VAT (triệu đồng)
1	Thực phẩm chức năng/Thực phẩm bổ sung sức khỏe		
2	Mỹ phẩm		
3	Quần áo/Thời trang		
4	Thiết bị		
5	Đồ gia dụng		
6	Khác		
7	Tổng cộng		

(Doanh thu bán hàng đa cấp cho người tham gia, khách hàng trên toàn quốc)

4. Hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế, khuyến mại trả cho người tham gia bán hàng đa cấp

Báo cáo tổng hợp về giá trị hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế đã trả trong kỳ; giá trị khuyến mại quy đổi thành tiền trong kỳ; khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của người tham gia bán hàng đa cấp.

(Doanh nghiệp cung cấp kèm theo bản điện tử danh sách người tham gia bán hàng đa cấp bao gồm các chỉ tiêu: họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp; mã số người tham gia; doanh thu bán hàng trong kỳ; giá trị hoa hồng, tiền

thường, lợi ích kinh tế đã nhận trong kỳ; giá trị khuyến mại quy đổi thành tiền trong kỳ; khấu trừ thuế thu nhập cá nhân)

5. Kết quả hoạt động kinh doanh

(Nội dung này chỉ áp dụng đối với báo cáo định kỳ năm)

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (triệu đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	
	Các khoản giảm trừ	
2	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	
	Doanh thu từ bán hàng đa cấp	
	Doanh thu khác	
3	Doanh thu hoạt động tài chính	
4	Giá vốn hàng bán	
	Giá vốn mặt hàng đa cấp	
	Giá vốn ngoài mặt hàng đa cấp (nếu có)	
5	Chi phí quản lý, kinh doanh	
	Chi phí hoa hồng	
	Chi phí khuyến mãi	
	Chi phí bán hàng khác	
	Chi phí quản lý	
	Chi phí tài chính	
6	Lợi nhuận trước thuế	
7	Lợi nhuận sau thuế	

(Doanh nghiệp tổng hợp nội dung này dựa trên báo cáo gửi cơ quan thuế của trụ sở chính và chi nhánh)

6. Thực hiện nghĩa vụ ngân sách đối với nhà nước

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (triệu đồng)
1	Thuế môn bài	
2	Thuế giá trị gia tăng (VAT)	
3	Thuế xuất nhập khẩu	
4	Thuế thu nhập cá nhân (của người lao động)	
5	Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ người tham gia BHXH	
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	
7	Khác	

	Tổng cộng
--	-----------

(Doanh nghiệp tổng hợp nội dung này dựa trên báo cáo gửi cơ quan thuế của trụ sở chính và chi nhánh)

7. Chương trình khuyến mại

STT	Tên chương trình khuyến mại	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Giá trị khuyến mại đăng ký/thông báo	Giá trị khuyến mại thực hiện
1					
2					
3					

(Kết quả thực hiện các chương trình khuyến mại trong kỳ báo cáo)

8. Tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo

STT	Tên hội nghị, hội thảo, đào tạo	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Nội dung	Số lượng người tham dự
1					
2					
3					

(Các hội nghị, hội thảo đào tạo được doanh nghiệp thông báo tới các Sở Công Thương và thực hiện trong kỳ báo cáo)

9. Đào tạo cơ bản cho người tham gia bán hàng đa cấp

Báo cáo tổng hợp số lượng người tham gia bán hàng đa cấp đã được đào tạo trong kỳ theo từng phương thức.

(Doanh nghiệp cung cấp kèm theo bản điện tử danh sách người tham gia bán hàng đa cấp đã được đào tạo cơ bản trong kỳ: họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; mã số người tham gia; điện thoại liên hệ; thời gian đào tạo; phương thức đào tạo; Đào tạo viên thực hiện đào tạo cơ bản; ngày cấp Thẻ thành viên)

10. Mua lại hàng hóa từ người tham gia bán hàng đa cấp

Báo cáo tổng hợp số lượng người tham gia bán hàng đa cấp có yêu cầu trả lại hàng hóa, tổng giá trị hàng hóa trả lại, tổng giá trị khấu trừ, tổng giá trị đã chi trả và tổng giá trị còn lại.

STT	Họ tên	CMND	Mã số người tham gia	Điện thoại	Giá trị hàng hóa trả lại	Khấu trừ	Giá trị đã chi trả	Giá trị còn lại
1								
2								

3								
Tổng cộng								

(Doanh nghiệp cung cấp kèm theo bản điện tử danh sách người tham gia bán hàng đa cấp có yêu cầu trả lại hàng hóa: họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; mã số người tham gia; điện thoại liên hệ; giá trị hàng hóa trả lại; giá trị khấu trừ; giá trị đã chi trả; giá trị còn lại)

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên, đóng dấu)

7. Thủ tục công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp

7.1. Trình tự thực hiện

- Cơ sở đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp có nhu cầu nộp hồ sơ đề nghị công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp về Bộ Công Thương (Cục Cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng).

- Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị công nhận, Cục Cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng xem xét tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Cục có văn bản yêu cầu cơ sở đào tạo bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị công nhận hợp lệ, Bộ Công Thương tổ chức thẩm định hồ sơ và ban hành quyết định công nhận.

7.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp;

- Bản sao quyết định thành lập cơ sở có chức năng đào tạo được cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

- Chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp;

- Danh sách bao gồm ít nhất 02 (hai) giảng viên có trình độ từ đại học trở lên.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

7.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở đề nghị công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp

7.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng – Bộ Công Thương.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp

7.8. Phí, lệ phí: Không

7.9. Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có

7.10. Yêu cầu, điều kiện:

Có chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp đáp ứng điều kiện theo quy định của Bộ Công Thương.

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

8. Cấp xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp

8.1. Trình tự thực hiện

- Nộp hồ sơ: Doanh nghiệp bán hàng đa cấp nộp hồ sơ đăng ký kiểm tra, xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp đến Bộ Công Thương - Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng (25 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm, Hà Nội).

- Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng tiếp nhận hồ sơ và thực hiện kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp

- Cấp xác nhận kiến thức: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, Cục Cảnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng cấp xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp cho những người đạt kết quả.

8.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp;

- Danh sách những người được đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp bao gồm các thông tin: Họ, tên, giới tính, ngày tháng năm sinh, số, ngày cấp, nơi cấp chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân

- 02 ảnh kích thước 3x4 của người trong danh sách đề nghị kiểm tra xác và cấp xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp.

- 01 bản sao chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo kiến thức về bán hàng đa cấp theo Mẫu số 14 Nghị định 40/2018/NĐ-CP đối với mỗi cá nhân đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

8.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: doanh nghiệp hoạt động bán hàng đa cấp.

8.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng – Bộ Công Thương.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp.

8.8. Phí, lệ phí: theo quy định của Bộ Công Thương.

8.9. Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có.

8.10. Yêu cầu, điều kiện: đã hoàn thành khóa đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp và đạt kết quả trong kỳ kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp của Bộ Công Thương.

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

9. Rút tiền ký quỹ

9.1. Rút tiền ký quỹ trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp

9.1.1. Trình tự thực hiện

- Nộp đơn: Doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị rút tiền ký quỹ đến Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng (Sau thời hạn 90 ngày kể từ ngày Bộ Công Thương ban hành văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp hoặc kể từ ngày quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp có hiệu lực và đã hoàn thành các trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có thể nộp hồ sơ đề nghị rút tiền ký quỹ tới Bộ Công Thương).

- Tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ: Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, Bộ Công Thương thông báo bằng văn bản yêu cầu doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, Bộ Công Thương ban hành thông báo.

Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, Bộ Công Thương thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng về việc chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp và đề nghị rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, Bộ Công Thương đăng tải thông tin nêu trên, người tham gia bán hàng đa cấp và các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong hoạt động bán hàng đa cấp có trách nhiệm thông báo tới Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, Bộ Công Thương về việc doanh nghiệp bán hàng đa cấp chưa hoàn thành các trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

Trường hợp không có thông báo nào của người tham gia bán hàng đa cấp hoặc các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong hoạt động bán hàng đa cấp gửi tới Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng trong thời hạn nêu trên, Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng ban hành văn bản chấp thuận cho doanh nghiệp bán hàng đa cấp rút tiền ký quỹ.

9.1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

9.1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị rút tiền ký quỹ theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp đến thời điểm chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp (tên, số chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu, địa chỉ, điện thoại, số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, ngày ký hợp đồng, số Thẻ thành viên).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

9.1.4. Thời hạn giải quyết: sau 30 ngày kể từ ngày thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương về việc chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp và đề nghị rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp., không có thông báo nào của người tham gia bán hàng đa cấp hoặc các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong hoạt động bán hàng đa cấp gửi tới Bộ Công Thương, Bộ Công Thương ban hành văn bản chấp thuận cho doanh nghiệp bán hàng đa cấp rút tiền ký quỹ.

9.1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp bán hàng đa cấp.

9.1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng – Bộ Công Thương.

9.1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận giải tỏa ký quỹ cho doanh nghiệp bán hàng đa cấp

9.1.8. Phí, lệ phí: Không có.

9.1.9. Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu số 18 (Đơn đề nghị rút tiền ký quỹ)

9.1.10. Yêu cầu, điều kiện:

Hoàn thành các trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định 40/2018/NĐ-CP.

9.1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

9.2. Rút tiền ký quỹ trong trường hợp doanh nghiệp đã thực hiện ký quỹ theo quy định tại một ngân hàng hoặc chi nhánh ngân hàng khác

9.2.1. Trình tự thực hiện

- Doanh nghiệp gửi văn bản đề nghị thay đổi ký quỹ kèm theo bản chính văn bản xác nhận ký quỹ tại ngân hàng hoặc chi nhánh ngân hàng khác tới Bộ Công Thương;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thay đổi ký quỹ, Bộ Công Thương gửi văn bản đề nghị ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nơi doanh nghiệp thực hiện ký quỹ mới xác nhận về tính xác thực của văn bản xác nhận ký quỹ;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được xác nhận bằng văn bản của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nơi doanh nghiệp thực hiện ký quỹ mới, Bộ Công Thương ban hành văn bản chấp thuận cho doanh nghiệp bán hàng đa cấp rút khoản tiền ký quỹ cũ.

9.2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

9.2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản đề nghị thay đổi ký quỹ;

- Bản chính văn bản xác nhận ký quỹ tại ngân hàng hoặc chi nhánh ngân hàng khác (theo Mẫu số 17 ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp)

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

9.2.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được xác nhận bằng văn bản của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nơi doanh nghiệp thực hiện ký quỹ mới, Bộ Công Thương ban hành văn bản chấp thuận cho doanh nghiệp bán hàng đa cấp rút khoản tiền ký quỹ cũ.

9.2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp bán hàng đa cấp.

9.2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng – Bộ Công Thương.

9.2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận giải tỏa ký quỹ cho doanh nghiệp bán hàng đa cấp

9.2.8. Phí, lệ phí: Không có.

9.2.9. Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 17.

9.2.10. Yêu cầu, điều kiện:

Có văn bản xác nhận ký quỹ mới số tiền 5% vốn điều lệ nhưng không thấp hơn 10 tỷ đồng (theo Mẫu số 17 ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP).

9.2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Mẫu số 17

TÊN NGÂN HÀNG

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

XÁC NHẬN KÝ QUỸ

Kính gửi: - Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng - Bộ Công Thương;
- Công ty

Ngân hàng..... xác nhận số tiền ký quỹ theo công văn số ... ngày ... của Công ty với các nội dung như sau:

1. Thông tin về Ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản:

- Tên ngân hàng:.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại liên hệ: fax:

2. Thông tin về doanh nghiệp ký quỹ:

- Tên doanh nghiệp:

- Địa chỉ:

- GCN Đăng ký kinh doanh/GCN đầu tư số
do cấp lần đầu ngày, cấp lần thứ ngày

- Người đại diện theo pháp luật: - Chức vụ:

3. Nội dung ký quỹ

- Số tiền ký quỹ:

- Số tài khoản ký quỹ:

- Thời điểm bắt đầu ký quỹ: kể từ ngày

Tài khoản ký quỹ nêu trên được ngân hàng phong tỏa kể từ ngày

Ngân hàng chịu trách nhiệm quản lý tài khoản ký quỹ nêu trên theo quy định của Nghị định số ngày.... của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

NGÂN HÀNG

(Đại diện ngân hàng ký và đóng dấu)

Mẫu số 18

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ RÚT TIỀN KÝ QUỸ

Kính gửi:.....

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../..... Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ của trụ sở chính:.....

Điện thoại: Fax:

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....

Do: Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần ngày

**Đề nghị giải tỏa số tiền ký quỹ của Công ty tại ngân hàng...
theo xác nhận ký quỹ số..... ngày.....**

1. Lý do:

.....
.....

2. Văn bản, tài liệu kèm theo:.....

.....
.....

Người liên hệ:..... Điện thoại:

Doanh nghiệp cam kết đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

10. Xử lý khoản tiền đã ký quỹ

10.1. Trình tự thực hiện

- Người tham gia bán hàng đa cấp nộp văn bản đề nghị sử dụng tiền ký quỹ và bản sao được chứng thực các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền về việc xử lý các tranh chấp giữa doanh nghiệp bán hàng đa cấp với người tham gia bán hàng đa cấp tới Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, Bộ Công Thương (số 25 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được các văn đề nghị, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng kiểm tra tính hợp lệ của các văn bản. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo tính hợp lệ, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng thông báo bằng văn bản yêu cầu người có đề nghị sửa đổi, bổ sung trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng ban hành thông báo.

- Ban hành văn bản cho phép sử dụng tiền ký quỹ: Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng ban hành văn bản yêu cầu ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ký quỹ trích khoản tiền ký quỹ để thực hiện yêu cầu của người tham gia bán hàng đa cấp.

10.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị sử dụng tiền ký Quỹ;

- Bản sao được chứng thực các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền về việc xử lý các tranh chấp giữa doanh nghiệp bán hàng đa cấp với người tham gia bán hàng đa cấp.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

10.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người tham gia bán hàng đa cấp đề nghị sử dụng tiền ký quỹ.

10.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng – Bộ Công Thương.

10.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản yêu cầu ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ký quỹ trích khoản tiền ký quỹ để thực hiện yêu cầu của người tham gia bán hàng đa cấp.

10.8. Phí, lệ phí: Không có.

10.9. Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

10.10. Yêu cầu, điều kiện: có quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền về việc xử lý các tranh chấp giữa doanh nghiệp bán hàng đa cấp với người tham gia bán hàng đa cấp.

10.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

II. Thủ tục hành chính cấp địa phương

1. Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương

1.1. Trình tự thực hiện

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương tới Sở Công Thương nơi doanh nghiệp dự kiến hoạt động.

- Tiếp nhận hồ sơ: Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ và xem xét tình đầy đủ, hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo tính đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương thông báo cho doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo. Sở Công Thương trả lại hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn nêu trên.

- Xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương gửi cho doanh nghiệp văn bản xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. Trường hợp từ chối xác nhận, Sở Công Thương có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp;

- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (nếu có) hoặc 01 văn bản ủy quyền cho người đại diện tại địa phương, kèm theo 01 bản sao được chứng thực chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện đó trong trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương;

- Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp cư trú tại địa phương đến thời điểm nộp hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp đã có hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương trước thời điểm Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp có hiệu lực (danh sách ghi rõ: Họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ nơi cư trú (thường trú hoặc tạm trú trong trường hợp không cư trú tại nơi thường trú), số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, mã số người tham gia, điện thoại liên hệ của người tham gia bán hàng đa cấp) tới Sở Công Thương nơi doanh nghiệp dự kiến hoạt động.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. *Thời hạn giải quyết:* 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.

1.5. *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Doanh nghiệp bán hàng đa cấp.

1.6. *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:* Sở Công Thương nơi doanh nghiệp dự kiến hoạt động.

1.7. *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Văn bản xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo mẫu số 08

1.8. *Phí, lệ phí:* Không có

1.9. *Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

- Mẫu số 07 (Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương);

- Mẫu số 08 (Xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương).

1.10. *Yêu cầu, điều kiện:*

- Doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh hoặc văn phòng đại diện có thực hiện chức năng liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương;

- Doanh nghiệp tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp tại địa phương.

- Doanh nghiệp có người tham gia bán hàng đa cấp cư trú (thường trú hoặc tạm trú trong trường hợp không cư trú tại nơi thường trú) hoặc thực hiện hoạt động tiếp thị, bán hàng theo phương thức đa cấp tại địa phương.

1.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:* Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Mẫu số 07

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Kính gửi:.....

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../..... Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ của trụ sở chính:.....

Điện thoại: Fax:

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....

Do: Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần ngày

**Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh/thành phố.....
như sau:**

1. Thời gian dự kiến bắt đầu hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương:

2. Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (bao gồm trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, các địa điểm kinh doanh nếu có):

Tên doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Người đứng đầu:.....

Điện thoại liên hệ của người đứng đầu: Email:

3. Người đại diện tại địa phương (trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương):

Họ tên:

Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu số:.....

Do: Cấp ngày:...../...../.....

Điện thoại: Fax: Email:

Địa chỉ liên lạc:.....

Văn bản ủy quyền số: ngày

4. Văn bản, tài liệu kèm theo:.....

.....
.....
Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 08

UBND TỈNH....
SỞ CÔNG THƯƠNG...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm.....

**XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP
TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

Sở Công Thương tỉnh/thành phố..... xác nhận

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../..... Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ của trụ sở chính:.....

Điện thoại: Fax:

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....

Do: Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần ngày

đã đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại tỉnh/thành phố

với nội dung như sau:

1. Thời gian bắt đầu hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương:

2. Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (bao gồm trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, các địa điểm kinh doanh nếu có):

Tên doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Người đứng đầu:.....

Điện thoại liên hệ của người đứng đầu: Email:

3. Người đại diện tại địa phương (trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương):

Họ tên:

Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu số:.....

Do: Cấp ngày:...../...../.....

Điện thoại: Fax: Email:

Địa chỉ liên lạc:.....

Văn bản ủy quyền số: ngày

Khi có bất kỳ thay đổi nào về một hoặc một số nội dung đã đăng ký, doanh nghiệp có trách nhiệm đăng ký sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật.

Đại diện Sở Công Thương
(Ký tên và đóng dấu)

2. Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương

2.1. Trình tự thực hiện

- Doanh nghiệp bán hàng đa cấp đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương tới Sở Công Thương khi có một trong các thay đổi liên quan đến: a) Trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp tại địa phương; b) Người đại diện của doanh nghiệp bán hàng đa cấp tại địa phương.

- Tiếp nhận hồ sơ: Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ và xem xét tình đầy đủ, hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung. Doanh nghiệp được bổ sung hồ sơ 01 lần trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo. Sở Công Thương trả lại hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn nêu trên.

- Xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương: Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương gửi cho doanh nghiệp văn bản xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. Trường hợp từ chối xác nhận, Sở Công Thương có trách nhiệm trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đăng ký sửa đổi bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (nếu có) hoặc 01 văn bản ủy quyền cho người đại diện tại địa phương, kèm theo 01 bản sao được chứng thực chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện đó trong trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại

diện tại địa phương.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. *Thời hạn giải quyết*: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

2.5. *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Doanh nghiệp bán hàng đa cấp.

2.6. *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*: Sở Công Thương nơi doanh nghiệp dự kiến hoạt động.

2.7. *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Văn bản xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo mẫu số 102.8.

Yêu cầu, điều kiện: Khi có một trong các thay đổi liên quan đến:

- Trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp tại địa phương;

- Người đại diện của doanh nghiệp bán hàng đa cấp tại địa phương.

2.9. *Phí, lệ phí*: không có

2.10. *Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai*:

- Mẫu số 09 (Đăng ký sửa đổi, bổ sung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương)

- Mẫu số 10 (Xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương)

2.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*: Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

**ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NỘI DUNG
HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

Kính gửi:

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../..... Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ của trụ sở chính:.....

Điện thoại: Fax:.....

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....

Do: Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần ngày

3. Xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương số:.....

Do: Cấp ngày:...../...../.....

**Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp
trên địa bàn tỉnh/thành phố..... như sau:**

1. Nội dung đăng ký sửa đổi, bổ sung:

.....
.....

2. Lý do sửa đổi, bổ sung:

.....
.....

3. Văn bản, tài liệu kèm theo:.....

.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 10

UBND TỈNH....
SỞ CÔNG THƯƠNG...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm.....

**XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

Sở Công Thương tỉnh/thành phố..... xác nhận

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../..... Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ của trụ sở chính:.....

Điện thoại: Fax:.....

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....

Do: Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần ngày

**Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại
tỉnh/thành phố như sau:**

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Khi có bất kỳ thay đổi nào về một hoặc một số nội dung đã đăng ký, doanh nghiệp có trách nhiệm đăng ký sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật.

Đại diện Sở Công Thương
(Ký tên và đóng dấu)

3. Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương

3.1. Trường hợp doanh nghiệp tự nguyện chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương

3.1.1. Trình tự thực hiện

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương tới Sở Công Thương.

- Tiếp nhận hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp hợp lệ, Sở Công Thương ban hành văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương và công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương, thông báo cho Bộ Công Thương theo một trong các phương thức: Gửi qua bưu điện; Thư điện tử; Hệ thống công nghệ thông tin quản lý bán hàng đa cấp của Bộ Công Thương.

3.1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

3.1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Báo cáo theo Mẫu số 16 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3.1.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

3.1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp tự chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.

3.1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Công Thương

3.1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.

3.1.8. Yêu cầu, điều kiện: không có.

3.1.9. Phí, lệ phí: không có.

3.1.10. Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu số 11 (Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương)

- Mẫu số 16 (Báo cáo Sở Công Thương)

3.1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

3.2. Trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp do xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương bị thu hồi

3.2.1. Trình tự thực hiện

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương bị thu hồi, doanh nghiệp có trách nhiệm nộp Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 11 và Báo cáo theo Mẫu số 16 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 40/2018/NĐ-CP tới Sở Công Thương.

- Tiếp nhận hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp hợp lệ, Sở Công Thương ban hành văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương và công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương, thông báo cho Bộ Công Thương theo một trong các phương thức: Gửi qua bưu điện; Thư điện tử; Hệ thống công nghệ thông tin quản lý bán hàng đa cấp của Bộ Công Thương.

3.2.2 Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

3.2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Báo cáo theo Mẫu số 16 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 40/2018/NĐ-CP.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.2.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

3.2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp bị thu hồi xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương

3.2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Công Thương

3.2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương

3.2.8. *Yêu cầu, điều kiện:* không có.

3.2.9. *Phí, lệ phí:* không có.

3.2.10. *Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

- Mẫu số 11 (Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương)

- Mẫu số 16 (Báo cáo Sở Công Thương)

3.2.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:* Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Mẫu số 11

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

**THÔNG BÁO
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

Kính gửi:

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:
Do:
Cấp lần đầu ngày:...../...../..... Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....
Địa chỉ của trụ sở chính:.....
Điện thoại: Fax:.....
2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....
Do: Cấp lần đầu ngày:...../...../.....
Cấp sửa đổi, bổ sung lần ngày
3. Xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương số:
Do: Cấp ngày:...../...../.....

**Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp
tại tỉnh/thành phố như sau:**

1. Lý do chấm dứt hoạt động:.....
2. Thời gian bắt đầu chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp:.....
3. Thông tin liên hệ tại trụ sở chính:
Người liên hệ:.....
Chức vụ:
Điện thoại: Fax:.....
Email:
4. Thông tin liên hệ tại địa phương:
4.1. Tên doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (nếu có):.....
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:
Người đứng đầu:.....
Điện thoại liên hệ của người đứng đầu: Email:

4.2. Người đại diện tại địa phương (trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương):

Họ tên:

Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu số:.....

Do: Cấp ngày:...../...../.....

Điện thoại: Fax: Email:

Địa chỉ liên lạc:.....

5. Tài liệu kèm theo:.....

.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 16

Ghi chú:

(1) Đối với báo cáo định kỳ năm, doanh nghiệp cung cấp số liệu từ ngày 01 tháng 01 ước tính tới ngày 31 tháng 12 của năm.

(2) Doanh nghiệp gửi kèm theo bản điện tử qua thư điện tử các nội dung liên quan trong báo cáo.

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BÁN HÀNG ĐA CẤP PHÁT SINH TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Kỳ báo cáo

Kính gửi:

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ:

Chi nhánh/Văn phòng đại diện tại địa phương (nếu có):

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

Người đại diện tại địa phương (trường hợp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương):

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

1. Hoạt động bán hàng đa cấp của trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa phương

STT	Trụ sở chính/Chi nhánh/Văn phòng đại diện/Địa điểm kinh doanh	Địa chỉ	Người đứng đầu	Điện thoại liên hệ	Tình trạng hoạt động hiện tại
1					
2					
3					

(Doanh nghiệp kê khai đầy đủ thông tin về trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa phương. Tình trạng hoạt động hiện tại của chi nhánh/địa điểm kinh doanh: đang hoạt động hoặc đã ngừng hoạt động.)

2. Mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp cư trú tại địa phương

+ Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương tính đến thời điểm báo cáo

+ Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương phát sinh mới trong kỳ báo cáo

+ Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương chấm dứt hợp đồng trong kỳ báo cáo

(Chỉ tiêu báo cáo: họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ nơi cư trú (thường trú hoặc tạm trú trong trường hợp không cư trú tại nơi thường trú), số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, mã số người tham gia, điện thoại liên hệ của người tham gia bán hàng đa cấp)

3. Doanh thu bán hàng đa cấp tại địa phương

TT	Chỉ tiêu	Giá trị	
		Doanh thu chưa gồm VAT (triệu đồng)	Doanh thu bao gồm VAT (triệu đồng)
1	Thực phẩm chức năng/Thực phẩm bổ sung sức khỏe		
2	Mỹ phẩm		
3	Quần áo/Thời trang		
4	Thiết bị		
5	Đồ gia dụng		
6	Khác		
7	Tổng cộng		

(Doanh nghiệp báo cáo nội dung này dựa trên doanh thu bán hàng đa cấp cho người tham gia, khách hàng tại địa phương)

4. Hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế, khuyến mại trả cho người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương

Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương nhận hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế, khuyến mại trong kỳ báo cáo

(Chỉ tiêu báo cáo: họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp; mã số người tham gia; doanh thu bán hàng trong kỳ; giá trị hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế đã nhận trong kỳ; giá trị khuyến mại quy đổi thành tiền trong kỳ; khấu trừ thuế thu nhập cá nhân)

5. Kết quả hoạt động kinh doanh

(Nội dung này chỉ áp dụng đối với báo cáo định kỳ năm)

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (triệu đồng)
----	----------	----------------------

1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	
	Các khoản giảm trừ	
2	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	
	Doanh thu từ bán hàng đa cấp	
	Doanh thu khác	
3	Doanh thu hoạt động tài chính	
4	Giá vốn hàng bán	
	Giá vốn mặt hàng đa cấp	
	Giá vốn ngoài mặt hàng đa cấp (nếu có)	
5	Chi phí quản lý, kinh doanh	
	Chi phí hoa hồng	
	Chi phí khuyến mãi	
	Chi phí bán hàng khác	
	Chi phí quản lý	
	Chi phí tài chính	
6	Lợi nhuận trước thuế	
7	Lợi nhuận sau thuế	

(Doanh nghiệp báo cáo nội dung này dựa trên báo cáo gửi cơ quan thuế tại các địa phương nơi doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh)

6. Thực hiện nghĩa vụ ngân sách đối với nhà nước

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (triệu đồng)
1	Thuế môn bài	
2	Thuế giá trị gia tăng (VAT)	
3	Thuế xuất nhập khẩu	
4	Thuế thu nhập cá nhân (của người lao động)	
5	Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ người tham gia BHDC	
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	
7	Khác	
	Tổng cộng	

(Doanh nghiệp báo cáo nội dung này dựa trên báo cáo gửi cơ quan thuế tại các địa phương nơi doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh)

7. Chương trình khuyến mại tại địa phương

STT	Tên chương trình khuyến mại	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Giá trị khuyến mại đăng ký/thông báo	Giá trị khuyến mại thực hiện
1					
2					
3					

(Kết quả thực hiện các chương trình khuyến mại trong kỳ báo cáo)

8. Tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo tại địa phương

STT	Tên hội nghị, hội thảo, đào tạo	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Nội dung	Số lượng người tham dự
1					
2					
3					

(Các hội nghị, hội thảo đào tạo được doanh nghiệp thông báo tới Sở Công Thương và thực hiện trong kỳ báo cáo)

9. Đào tạo cơ bản cho người tham gia bán hàng đa cấp

STT	Họ tên	CMND	Mã số người tham gia	Điện thoại	Thời gian đào tạo	Phương thức đào tạo	Ngày cấp Thẻ thành viên
1							
2							
3							

(Đào tạo cơ bản cho người tham gia bán hàng đa cấp cư trú tại địa phương trong kỳ: họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; mã số người tham gia; điện thoại liên hệ; thời gian đào tạo; phương thức đào tạo; ngày cấp Thẻ thành viên)

10. Mua lại hàng hóa từ người tham gia bán hàng đa cấp

STT	Họ tên	CMND	Mã số người tham gia	Điện thoại	Giá trị hàng hóa trả lại	Khấu trừ	Giá trị đã chi trả	Giá trị còn lại
1								
2								
3								
Tổng cộng								

(Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp cư trú tại địa phương có yêu cầu trả lại hàng hóa: họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; mã số người tham gia; điện thoại liên hệ; giá trị hàng hóa trả lại; giá trị khấu trừ; giá trị đã chi trả; giá trị còn lại)

**Đại diện theo pháp luật của
doanh nghiệp/Chi nhánh/VPĐD**

(ký tên, đóng dấu)

4. Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp

4.1. Trình tự thực hiện

- Doanh nghiệp bán hàng đa cấp nộp hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp tới Sở Công Thương ít nhất 15 ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện. Doanh nghiệp bán hàng đa cấp có thể thông báo về việc tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp trong cùng một văn bản thông báo.

- Tiếp nhận hồ sơ: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung. Thời hạn sửa đổi, bổ sung là 10 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo.

Doanh nghiệp được phép tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo nếu trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương nhận được thông báo, Sở Công Thương không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

Khi có thay đổi thông tin trong hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Sở Công Thương ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện.

Trường hợp đã thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo với Sở Công Thương nhưng không thực hiện, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Sở Công Thương trước ngày dự kiến tổ chức trong hồ sơ thông báo.

4.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp theo Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Nội dung, tài liệu trình bày tại hội thảo, số lượng người tham gia dự kiến;

- Danh sách báo cáo viên tại hội nghị, hội thảo, đào tạo kèm theo hợp đồng thuê khoán của doanh nghiệp, trong đó quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm, nội dung báo cáo của báo cáo viên;

- 01 bản chính văn bản ủy quyền trong trường hợp doanh nghiệp ủy quyền cho cá nhân thực hiện đào tạo hoặc tổ chức hội nghị, hội thảo.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. *Thời hạn giải quyết:* 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương nhận được thông báo, Sở Công Thương không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

4.5. *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Doanh nghiệp bán hàng đa cấp.

4.6. *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:* Sở Công Thương.

4.7. *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Doanh nghiệp đa cấp được phép tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo như đã thông báo.

4.8. *Yêu cầu, điều kiện:* không có

4.9. *Phí, lệ phí:* không có

4.10. *Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

- Mẫu số 12 (Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp).

4.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:* Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Mẫu số 12

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

**THÔNG BÁO TỔ CHỨC HỘI NGHỊ, HỘI THẢO, ĐÀO TẠO
VỀ BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Kính gửi:

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):⁽¹⁾
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:
Do:
Cấp lần đầu ngày:...../...../..... Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....
Địa chỉ của trụ sở chính:.....
Điện thoại: Fax:.....
2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....
Do: Cấp lần đầu ngày:...../...../.....
Cấp sửa đổi, bổ sung lần ngày
3. Xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương số:.....
Do: Cấp ngày:...../...../.....

**Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo tại tỉnh/thành
phố..... như sau⁽²⁾:**

1. Tên hội nghị, hội thảo, đào tạo:
2. Thời gian tổ chức:
3. Địa điểm tổ chức:
4. Nội dung:
5. Số lượng người tham gia dự kiến:.....
6. Văn bản, tài liệu kèm theo:.....
.....
.....
.....
.....
7. Người liên hệ:..... Điện thoại:

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về

quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật
của doanh nghiệp/Chi nhánh/ Văn phòng đại diện
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Thông tin về doanh nghiệp hoặc chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại địa phương.

⁽²⁾ Doanh nghiệp bán hàng đa cấp có thể thông báo về việc tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp trong cùng một văn bản thông báo.